

Phụ lục công khai dự toán ngân sách năm 2025**Chi cục Trồng trọt và BVTV***(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTBVTV ngày tháng 01 năm 2025)*

STT	Nội dung	Dự toán được giao	Tiết kiệm 10%	Dự toán được giao sử dụng
1	2	3	4	5
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
a	Số thu phí, lệ phí	260	0	260
-	Lệ phí	3		3
	<i>Đăng ký hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa trong nước</i>	3		3
-	Phí	257	0	257
	<i>Phí thẩm định đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV</i>	140		140
	<i>Phí thẩm định nội dung quảng cáo thuốc BVTV</i>	7		7
	<i>Phí cấp giấy đủ điều kiện buôn bán phân bón</i>	110		110
	<i>Phí bình tuyển cây đầu dòng</i>	0		0
b	Chi từ nguồn thu phí được để lại	196	0	196
	Chi quản lý hành chính (Loại 340, Khoản 341)	196		196
	<i>Chi lương</i>	78		78
	<i>Chi phục vụ công tác thu</i>	118		118
c	Số phí, lệ phí nộp NSNN	64	0	64
-	Lệ phí	3		3
	<i>Đăng ký hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa trong nước</i>	3		3
-	Phí	61	0	61
	<i>Phí thẩm định đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV</i>	38		38
	<i>Phí thẩm định nội dung quảng cáo thuốc BVTV</i>	2		2
	<i>Phí cấp giấy đủ điều kiện buôn bán phân bón</i>	20		20
	<i>Phí bình tuyển cây đầu dòng</i>	0		0
2	Dự toán chi ngân sách nhà nước	19.097	546	18.551
2.1	Chi quản lý hành chính (Loại 340, Khoản 341)	7.246	395	6.851
+	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.645	45	3.600
-	Quỹ lương	3.085		3.085
-	Chi thường xuyên	560	45	515
+	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.601	350	3.251
a	Chi hoạt động	1.851	175	1.676
	Tu bổ sửa chữa bể đèn	70	7	63
	Bảo vệ, theo dõi và kiểm tra trạm khí tượng Imentos	35	4	31
	Thuê kho lưu chứa tang vật vi phạm về thuốc BVTV	100		100
	Trang phục Thanh tra, Kiểm dịch	6		6

STT	Nội dung	Dự toán được giao	Tiết kiệm 10%	Dự toán được giao sử dụng
1	2	3	4	5
	Tập huấn phòng trừ sâu bệnh trên cây ăn quả và cây ăn trái cây có múi	300	30	270
	Tập huấn phòng trừ sâu bệnh hại lúa	100	10	90
	Tập huấn phòng trừ sâu bệnh hại cà phê	100	10	90
	Tập huấn phòng trừ sâu bệnh hại sắn	100	10	90
	Tập huấn phòng trừ sâu bệnh hại điều	50	5	45
	Tập huấn phòng trừ sâu bệnh hại mía	60	6	54
	Tập huấn phòng trừ sâu bệnh hại ngô	80	8	72
	Chương trình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM)	400	40	360
	Tập huấn về cấp mã số vùng trồng	100	10	90
	Kinh phí phát triển tiêu bền vững	100	10	90
	Phân tích mẫu, kiểm tra thuốc BVTV, Phân bón, kiểm tra giống	160	16	144
	Khảo sát sâu bệnh hại theo KDTV	40	4	36
	Tổng kết niên vụ cà phê, sơ kết tổng kết công tác sản xuất	50	5	45
b	Chi mua sắm trang thiết bị	0	0	0
c	Chi bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công	1.750	175	1.575
	Sửa chữa nhà làm việc 02 tầng Văn phòng chi cục	950	95	855
	Sửa chữa, bảo dưỡng nhà làm việc trạm Bảo vệ thực vật huyện Cư Mgar	800	80	720
2.2	Chi sự nghiệp kinh tế (Loại 280, Khoản 281)	11.851	151	11.700
	Chi thường xuyên giao tự chủ	11.851	151	11.700
-	Quỹ lương	10.341		10.341
-	Chi thường xuyên	1.510	151	1.359